

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 09 năm 2025
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Khiếu;
2. Ông Lâu Bá Địa.

- Thư ký phiên toà: Ông Quang Thái Tài - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 12 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Và Bá Cửa- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX-ST ngày 29 tháng 08 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số: 01/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lữ Thị T, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Bản N1, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An (Nay là Bản N1, xã H, tỉnh Nghệ An). (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Kha Văn T1, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Bản N1, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An (Nay là Bản N1, xã H, tỉnh Nghệ An). (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lữ Thị T vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lữ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Kha Văn T1 tự nguyện tìm hiểu và lấy nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn ngày 22/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã H, tỉnh Nghệ An). Thời gian đầu khi mới lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng nhau xây dựng gia đình. Về sau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm, lối sống

có sự khác biệt. Hai bên đã cố gắng hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Chị và anh Kha Văn T1 đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được chị Lữ Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Kha Văn T1.

Về con chung: Chị Lữ Thị T và anh Kha Văn T1 có 01 con chung là cháu Kha Trường A, ngày 27/03/2019 nay ly hôn nguyện vọng của chị Lữ Thị T là giao con chung cho anh Kha Văn T1 nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, hai bên thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Lữ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Kha Văn T1 vắng mặt, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, anh Kha Văn T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lữ Thị T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn có tiền hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An (nay là xã H, tỉnh Nghệ An). Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cả hai không có sự đồng cảm, thấu hiểu dẫn đến hôn nhân rơi vào bế tắc, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành, nhận thấy tình cảm không còn nên chị Lữ Thị T yêu cầu ly hôn thì anh Kha Văn T1 đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Lữ Thị T có 01 con chung là cháu Kha Trường A, sinh ngày 27/3/2019 nay ly hôn, anh Kha Văn T1 có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Kha Trường A cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, hai bên thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Kha Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về hôn nhân: Cho chị Lữ Thị T và anh Kha Văn T1 được ly hôn; về con chung: Giao cháu Kha Trường A, sinh ngày 27/3/2019 cho anh Kha Văn T1 nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lữ Thị T do hai bên đương sự thỏa thuận thống nhất không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Lữ Thị T và anh Kha Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về án phí: Nguyên đơn chị Lữ Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lữ Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Kha Văn T1 có địa chỉ cư trú tại Bản N1, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An (Nay là Bản N1, xã H, tỉnh Nghệ An). Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 - Nghệ An) theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành tốt các quyết định của Tòa án. Nguyên đơn chị Lữ Thị T và bị đơn anh Kha Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc giải quyết vụ án, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lữ Thị T và anh Kha Văn T1 tự nguyện kết hôn sau một thời gian tìm hiểu, kết hôn đúng điều kiện, nơi đăng ký kết hôn là tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An (Cũ) nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, yêu thương nhau cùng nhau vun vén, xây dựng gia đình, khoảng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai bên có sự khác biệt, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thể hòa hợp trong cuộc sống. Hiện chị Lữ Thị T không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Kha Văn T1. Anh Kha

Văn T1 cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lữ Thị T. Xét thấy, hôn nhân của chị Lữ Thị T và anh Kha Văn T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Lữ Thị T và anh Kha Văn T1 được ly hôn nhau.

[3.2] Về con chung: Chị Lữ Thị T và anh Kha Văn T1 có 01 con chung là cháu Kha Trường A, sinh ngày 27/3/2019 nay ly hôn nguyên vọng của chị Lữ Thị T là giao con chung cho anh Kha Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Anh Kha Văn T1 cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị Lữ Thị T và anh Kha Văn T1 thỏa thuận thống nhất giao con chung cho anh Kha Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Vì vậy, giao cháu Kha Trường A, sinh ngày 27/3/2019 cho anh Kha Văn T1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do chị Lữ Thị T và anh Kha Văn T1 thống nhất không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị Lữ Thị T. Trường hợp anh Kha Văn T1 nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị Lữ Thị T có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp chị Lữ Thị T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Kha Văn T1 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Lữ Thị T.

[3.3] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Nguyên đơn chị Lữ Thị T và anh Kha Văn T1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Lữ Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lữ Thị T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lữ Thị T được ly hôn với anh Kha Văn T1.

2. Về con chung: Giao cháu Kha Trường A, sinh ngày 27/3/2019 cho anh Kha Văn T1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Lữ Thị T. Chị Lữ Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Trường hợp anh Kha Văn T1 là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị Lữ Thị T có căn cứ chứng minh thì chị Lữ Thị T có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị Lữ Thị T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Kha Văn T1 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Lữ Thị T.

3. Về án phí: Chị Lữ Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 002 ngày 22/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Nghệ An) (Chị Lữ Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lữ Thị T và anh Kha Văn T1 vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 12 – Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên